HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21 /2020/NQ-HĐND	*Bình Phước, ngày 10 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên của tỉnh Bình Phước được đầu tư trực tiếp, cho vay, góp vốn thành lập doanh nghiệp từ nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Xét Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 78/BC-HĐND-KTNS ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên của tỉnh Bình Phước được đầu tư trực tiếp, cho vay, góp vốn thành lập doanh nghiệp từ nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển Bình Phước giai đoạn 2021 – 2025.

(Có danh mục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên của tỉnh Bình Phước được đầu tư trực tiếp và cho vay từ nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển Bình Phước giai đoạn 2018 - 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2020./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ TC, Bộ TP (Cục KTVB);
- TTTU, TT HĐND, UBND, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

Người ký: Ngô Quốc Huy
Cơ quan: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản, Sở Tư pháp, Tỉnh Bình Phước
Chức vụ: Trưởng phòng
Thời gian ký: 19.01.2021 08:57:23 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC
CÁC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP, CHO VAY, GÓP VỐN THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP TỪ NGUỒN VỐN CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21 /2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh	Ghi chú
I	**Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường**	
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng.	
2	Đầu tư phát triển điện, sử dụng năng lượng mặt trời	
3	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường.	
4	Đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng.	
II	**Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ**	
1	Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.	
2	Đầu tư các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.	
3	Di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất.	
III	**Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn**	
1	Xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi.	
2	Xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.	
3	Xây dựng và bảo vệ rừng phòng hộ, dự án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.	
IV	**Xã hội hóa hạ tầng xã hội**	
1	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...).	
2	Đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, chỉnh trang đô thị, hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư, văn hóa, thể dục thể thao, công viên.	
3	Đầu tư xây dựng, cải tạo khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương	
4	Di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghĩa trang.	
V	**Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác**	
1	Các dự án trồng, chăm sóc, tái canh cây công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng, khai thác thủy sản, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	
2	Các dự án nhà máy sản xuất, chế biến sản phẩm của cây công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.	
3	Đầu tư máy móc, công nghệ, dây chuyền, phương tiện vận tải phục vụ khai thác, chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng, khoáng sản và các sản phẩm khác trên địa bàn tỉnh.	

4	Đầu tư vào ngành công nghiệp nhằm bảo vệ môi trường, khôi phục và tái tạo tài nguyên môi trường; đầu tư xây dựng dự án công nghệ cao.	
5	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị phục vụ trường học, khám chữa bệnh và các dự án khác phục vụ ngành giáo dục và y tế.	
6	Đầu tư phương tiện vận tải và thiết bị phục vụ sản xuất, thi công.	
7	Thi công, cải tạo, mở rộng, sửa chữa, hoàn thiện các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.	
8	Các dự án nhà máy sản xuất phân bón, chế biến thức ăn phục vụ cây công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.	
9	Đối tượng thuộc lĩnh vực đầu tư trung tâm cai nghiện, trung tâm bảo trợ xã hội.	